

Số: 221/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 20 tháng 8 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Bùi Duy H**, Sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Tổ 101 phường T, quận S, TP Đà Nẵng.

* Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Tổ 101 phường T, quận S, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1997, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống không quan tâm đến nhau, không chia sẻ công việc gia đình dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Nay ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định có 03 con chung là Bùi Đăng D, sinh ngày 28/8/1999; Bùi Hoàng Nguyên H, sinh ngày 13/5/2006 và Bùi Đăng K, sinh ngày 01/7/2012. Ly hôn, ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H thống nhất thỏa thuận giao hai con chung Bùi Hoàng Nguyên H và Bùi Đăng K cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Bùi Duy H cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, tổng cộng mỗi tháng ông Bùi Duy H cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Đối với người con Bùi Đăng D đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Các vấn đề khác: Ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0007992 ngày 26/7/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 245, Quyền số 12 ngày 14/8/1997, tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H về việc nuôi con chung như sau:

Giao cả hai con chung Bùi Hoàng Nguyên H, sinh ngày: 13/5/2006 và Bùi Đăng K, sinh ngày: 01/7/2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Bùi Duy H cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.500.000 đồng, tổng cộng mỗi tháng ông Bùi Duy H cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Các vấn đề khác: Ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Bùi Duy H và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 007992 ngày 26/7/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT